

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS - ST
Ngày: 24 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Trường;

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/HSST ngày 26 tháng 6 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T - Sinh ngày 30/3/1982 tại tỉnh HB; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm LT xã GP, huyện GT, tỉnh ND; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn B (bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ) và bà Đỗ Thị L - Sinh năm 1950; Có vợ là: Đặng Thị A - sinh năm 1984. Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/6/2004, bị TAND huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam tính từ ngày bị bắt tạm giữ 01/5/2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy.

- Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn H - Sinh năm 1979.
2. Anh Cao Văn H - Sinh năm 1983.
3. Anh Trần Văn H - Sinh năm 1974.

Đều trú tại: Xóm LĐ xã GP, huyện GT, tỉnh ND.

Tại phiên tòa: Có mặt bị cáo; người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 30/4/2018, Lê Văn T đi bộ trên trục đường liên xã thuộc khu vực xóm LĐ xã GP thì gặp Bùi Văn H và Cao Văn H. H hỏi T mua 200.000 đồng ma túy, T đồng ý. H đưa cho T 200.000 đồng và T đưa cho H 01 gói ma túy, H vừa nhận gói ma túy thì H ở bên cạnh cũng đưa cho T 200.000 đồng và hỏi mua 01 gói ma túy. T nhận tiền rồi đưa cho H 01 gói ma túy, H vừa nhận gói ma túy T đưa cho thì bị tổ công tác của Đoàn Biên phòng QL - Bộ đội biên phòng tỉnh Nam Định đang tuần tra trên địa bàn phát hiện bắt quả tang. Thu của H 01 gói ma túy vừa mua của T (được niêm phong ký hiệu MI); Thu của H 01 gói ma túy vừa mua của T (được niêm phong ký hiệu MII) và thu giữ của T 400.000 đồng, T khai là tiền bán ma túy cho H và H1 mà có. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà T đã thu giữ 02 gói nhỏ T khai là Heroine cất giấu để bán kiếm lời (được niêm phong ký hiệu MIII). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Ngày 01/5/2018, Đoàn biên phòng Quất Lâm đã đưa 03 mẫu chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của H, H1 và thu tại nhà của T đi giám định. Tại bản kết luận giám định số: 375/GĐKTHS ngày 01/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu MI, MII, MIII gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu MI: 0,010 gam; Trọng lượng (khối lượng) mẫu MII: 0,013 gam; Tổng trọng lượng (khối lượng) mẫu MIII: 0,203 gam.

Bản cáo trạng số 50/CT - VKS ngày 24/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho H và sau đó bán tiếp 01 gói Heroine cho H và cất giấu 02 gói Heroine để bán kiếm lời. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho H, H1 mà có.

Bị cáo Lê Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 30/4/2018, Lê Văn T đã thực hiện hành vi bán cho Bùi Văn Hg 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, sau đó bán tiếp cho Cao Văn H 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng thì bị tổ công tác của Đoàn Biên phòng Quất Lâm - Bộ đội biên phòng tỉnh Nam Định đang tuần tra trên địa bàn xóm LĐ xã GP phát hiện bắt quả tang. 02 gói ma túy bán cho H, H1 được thu giữ niêm phong ký hiệu MI, MII, ngoài ra khám xét tại nhà T còn thu giữ 02 gói chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong ký hiệu MIII bị cáo khai là ma túy cất giấu để bán kiếm lời. Vật chứng được đưa đi giám định. Tại bản kết luận giám định số: 375/GĐKTHS ngày 01/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu MI, MII, MIII gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu MI: 0,010 gam; Trọng lượng (khối lượng) mẫu MII: 0,013 gam; Tổng trọng lượng (khối lượng) mẫu MII: 0,203 gam. Do đó bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bán ma túy trái phép cho hai người nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung “đối với 02 người trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội phạm hình sự, xâm phạm tới đạo đức và sức khỏe con người. Bị cáo biết việc làm của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện, mua ma túy về để bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo với tính chất rất nghiêm trọng, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc buộc bị cáo phải đi tập trung cải tạo một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng do T bán ma túy cho H, H1 mà có; tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo có để bán cho H, H1 và cất giấu nhằm mục đích để bán bán. Bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở trong chợ xã Giao Tiên. Quá trình điều tra, không xác định được bán Heroine cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Bùi Văn H và Cao Văn H1 đã có hành vi mua Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân, lượng Heroine chưa đến mức phải xử lý bằng pháp luật hình sự nên Đoàn Biên phòng Quất Lâm đã xử phạt hành chính đối với Hưng và Hùng là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có; Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Giao

Phạm Xuân Trường

Phạm Thanh Lâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Thu

Phạm Xuân Trường

Phạm Thanh Lâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Thi hành án huyện Giao Thủy;
- Các bị cáo;
- UBND xã Giao Tiến
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thanh Lâm